

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2026/DS-ST**

Ngày: 21-01-2026

“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Trần Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Huyền Giao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – An Giang tham gia phiên
tòa:*** ông Phạm Hoàng Anh – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 6 – An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLST-DS, ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2025/QĐXXST-TA, ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2025/QĐST-DS ngày 29/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp M, xã U, tỉnh An Giang. (có mặt)

Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A cử: bà Cao Thị Tố Q1 – trợ giúp viên pháp lý – Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn ông Đặng Văn Q.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp H, xã V, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/8/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Đặng Văn Q có ý kiến trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 13/6/2025 ông Đặng Văn Q và ông Nguyễn Văn Q2 có ký hợp đồng làm nhà trọn gói (giấy viết tay) thỏa thuận làm nhà tình nghĩa, giá trọn gói bao gồm vật tư và công thợ làm nhà là 110.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Q2 làm sau hợp đồng, ông Q2 chỉ mới đổ được 06 cây cột chưa hoàn thành chỉ mới được 2/3 cây cột, làm móng của nền nhà xây gạch lên bên phải được 1,1m chiều dài được 08m, bên trái được 1,1m, chiều dài được 04m. Ông Q2 đã mượn tiền của ông Q 30.000.000 đồng, gồm 02 lần mượn: lần 1 ngày 14/6/2025 số tiền 20.000.000 đồng; lần 2 ngày 15/6/2025 mượn số tiền 10.000.000 đồng. Ông Q thấy ông Q2 cố tình nhận tiền nhưng không mua vật tư nên 02 bên xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 20/6/2025 ông Q2 không làm nữa, nhưng vẫn yêu cầu đưa thêm tiền, ông Q không đồng ý. Vì khi làm nhà có thỏa thuận đưa tiền làm 3 đợt: Đợt 1; lên cát đá toàn bộ đủ để xây dựng căn nhà thì bên ông Q cho ứng 20.000.000 đồng; lần 2 lên toì ứng 30.000.000 đồng; lần 3: hoàn thành toàn bộ căn nhà thì trả phần còn lại 60.000.000 đồng. Ông Q2 chỉ mới lên cát, đá số lượng rất ít chỉ đủ để đổ cột và xây dựng tường bên phải được 1,1m, chiều dài 08m, bên trái 1,1m dài 04m do ông Q2 không thực hiện đúng theo thỏa thuận và dừng làm nhà đột ngột nên ông Q có yêu cầu chính quyền địa phương áp H giải quyết, nhưng ông Q2 cố tình vắng mặt. Do đây là căn nhà tình nghĩa, nên ông Q phải làm khẩn trương hoàn thành căn nhà để nghiệm thu theo quy định Nhà nước, hiện nay ông Q đã thuê người khác làm toàn bộ căn nhà để kịp tiến độ.

Nay ông Q yêu cầu: Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Q2 có trách nhiệm trả lại cho ông Q số tiền 30.000.000 đồng đã mượn trong quá trình xây dựng nhà không yêu cầu tính lãi.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay bị đơn ông Nguyễn Văn Q2 không đến Tòa án và không có ý kiến trình bày.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Q2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ mà vẫn vắng mặt không lý do, Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Q2 là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Đặng Văn Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Q2 trả tiền 30.000.000 đồng đã mượn trong quá trình xây dựng nhà. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Vào ngày 13/6/2025 ông Đặng Văn Q và ông Nguyễn Văn Q2 có ký hợp đồng làm nhà trọn gói (giấy viết tay) thỏa thuận làm nhà tình nghĩa, giá trọn gói bao gồm vật tư và công thợ làm nhà là 110.000.000 đồng, nếu ai sai thì một thường hai, ông Quy M của ông Q 30.000.000 đồng trong quá trình xây dựng ông Q và ông Q2 mâu thuẫn nhau vẫn đến ông Q2 không tiến hành xây dựng theo hợp đồng. Ông Q2 cố tình tránh mặt không hợp tác với ông Q để tính toán số lượng đã xây dựng, giải quyết tranh chấp hợp đồng giữa 02 bên, Ban lãnh đạo ấp mời giải quyết ông Q2 vẫn vắng mặt không lý do. Ngày 05/8/2025 Ban lãnh đạo ấp M xã U đến tại nhà ông Q lập biên bản sự việc ghi nhận số liệu số vật tư xây dựng ông Q2 mua còn để lại gồm: 22 bao xi măng; 02 m³ cát, 1,5 m³ đá; 200 viên gạch ống; 100 viên gạch thẻ, 10 kg sắt 6; 03 cây sắt 10 đồng thời để kịp tiến độ xây dựng, bàn giao nhà tình nghĩa, ban lãnh đạo ấp cho phép ông Q tiếp tục xây dựng nhà. Ngày 14/6/2025 ông Q2 có viết biên nhận là có mượn tiền ông Q 30 triệu đồng. Sau khi không còn xây dựng nhà cho ông Q, thì ông Q và ông Q2 có đến trụ sở ấp H ông Q2 viết giấy xác nhận có mượn tiền của ông Q 30.000.000 đồng ngay trước mặt của Trưởng ấp H xã V chứng kiến xác nhận, đây là mượn, vay tài sản, do đó Xét yêu cầu của ông Q yêu cầu ông Q2 trả số tiền đã mượn 30.000.000 đồng là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 466 BLDS 2015.

Đối với hợp đồng làm nhà trọn gói (giấy viết tay) vào ngày 13/6/2025 giữa ông Đặng Văn Q và ông Nguyễn Văn Q2 do các bên đương sự không có tranh chấp, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào có tranh chấp thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đặng Văn Q đề nghị: Trong quá trình xây dựng nhà ông Q2 có mượn tiền của ông Q 30 triệu đồng để mua vật liệu xây dựng và trả tiền công thợ, nhưng khi xây dựng chưa xong thì bỏ công trình, Nay ông Q yêu cầu ông Q2 trả tiền mượn đây là tranh chấp vay mượn tiền giữa ông

Q và ông Q2, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận., xét thấy đề nghị của Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho Nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng theo trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70,71 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, bị đơn chưa thực hiện đúng theo trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. về nội dung: Trong quá trình thi công xây dựng nhà ở, phía ông Q2 đã mượn tiền của ông Q số tiền 30 triệu đồng đến nay chưa trả, đây là hợp đồng vay tài sản đã được thể hiện tại tờ xác nhận nợ được T áp ký xác nhận do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Q2 trả cho ông Q 30 triệu đồng. Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Q2 phải nộp án phí giá ngạch trên số tiền trả cho ông Q cụ thể: $30.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.500.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự giá ngạch. Ông Đặng Văn Q không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 227, 228 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điều 117,463; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

-Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn Q đòi tiền cho mượn.

Buộc Ông Nguyễn Văn Q2 có trách nhiệm trả cho ông Đặng Văn Q số tiền: 30.000.000 đồng. (Ba mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành nguyên đơn, có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn, không chấp hành thì phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015. tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Q2 phải nộp án phí giá ngạch trên số tiền trả cho ông Q cụ thể: 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng án phí dân sự giá ngạch. Ông Đặng Văn Q không phải nộp án phí

Báo cho các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Q2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6;
- Thi hành án DS tỉnh A;
- Phòng THA dân sự Khu vực 6
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lợi

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh AG;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6;
- Thi hành án DS tỉnh A;
- Phòng THA dân sự Khu vực 6
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Nguyễn Tấn Lợi

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phương H, Trần Văn Tám Nguyễn Tấn L1

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Thi hành án DS tỉnh A;*
- *Phòng THA dân sự Khu vực 6*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs.*

Nguyễn Tấn Lợi

Trần Văn T1 , Nguyễn Hoàng Hồ Nguyễn Tân L2

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh KG;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện UMT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lợi

